

Số: 318 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị
“Thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực Nông nghiệp”**

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị thúc đẩy Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực Nông nghiệp, cùng dự và chủ trì Hội nghị có các Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ và Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng. Tham dự Hội nghị có Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Lãnh đạo Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; đại diện Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; Lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc và Văn phòng Chính phủ; đại diện các Bộ: Ngoại giao, Xây dựng, Y tế; Lãnh đạo các cơ quan: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Lãnh đạo các ngân hàng: Phát triển Việt Nam, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chính sách xã hội, Ngoại thương Việt Nam, Công thương Việt Nam, Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư thuộc các địa phương và các doanh nghiệp. Sau khi nghe lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày báo cáo chính tại Hội nghị, ý kiến của các đại biểu, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**1. Kết quả đạt được**

- Trong những năm qua, nông nghiệp nước ta đã đạt được thành tựu khá toàn diện và to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá cao theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia; một số mặt hàng xuất khẩu chiếm vị thế cao trên thị trường thế giới. Từ một nước thiếu ăn, đến cuối năm 2017, Việt Nam đã trở thành một nước xuất khẩu nông sản đứng thứ hai Đông Nam Á với 10 mặt hàng nông lâm thủy sản xuất khẩu có kim ngạch trên 1 tỷ đô la Mỹ, trong đó có 5 mặt hàng có giá trị kim ngạch trên 3 tỷ USD.

- Tốc độ tăng trưởng khu vực nông nghiệp đạt khá; năng suất, chất lượng và hiệu quả không ngừng được nâng cao. Việt Nam đã đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và có một số mặt hàng xuất khẩu chiếm vị thế cao trên thị trường thế giới; trong đó nhiều nhóm hàng xuất khẩu thuộc nhóm hàng đầu thế giới như: gạo, cà phê, hạt điều, tôm... (năm 2017 tổng kim ngạch xuất khẩu lập kỷ lục 36,5 tỷ USD với 10 nhóm hàng xuất khẩu có kim ngạch trên 1 tỷ USD; năm 2018 đặt mục tiêu đạt kim ngạch nông sản 40,5 tỷ USD).

- Những kết quả trên đạt được là nhờ sự đồng lòng chung sức của cả hệ thống chính trị và người dân cũng như sự đóng góp quan trọng của các loại hình sản xuất trong nông nghiệp: Doanh nghiệp, hợp tác xã, mô hình kinh tế hộ. Trong đó, các doanh nghiệp đang là “trụ cột”, là “đầu tàu” trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu nông sản Việt.

- Thực tiễn cho thấy, doanh nghiệp còn là “lực lượng” thúc đẩy việc tích tụ, tập trung ruộng đất, mở rộng hạn điền cho sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao trong nông nghiệp hướng tới sản xuất các mặt hàng nông sản có chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn hơn, có khả năng tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, tạo ra một môi trường cạnh tranh sôi động trong nông nghiệp.

- Hiện nay, Việt Nam đã có những doanh nghiệp hàng đầu thế giới về tôm, cá tra, về lúa gạo, về cà phê...nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn đã quan tâm và triển khai đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Đến nay, hệ thống doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đã hình thành với 49,6 nghìn doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm cả sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông sản, các dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, trong đó trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất nông lâm thủy sản là 7.600 doanh nghiệp.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực phấn đấu của các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và doanh nhân trong việc thúc đẩy đầu tư vào nông nghiệp thời gian qua và biểu dương những kết quả đáng tự hào của ngành nông nghiệp Việt Nam.

2. Một số tồn tại và nguyên nhân chủ yếu

- Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn hạn chế, việc chuyển dịch hình thức sản xuất từ nông hộ nhỏ lẻ sang doanh nghiệp diễn ra còn khá chậm chạp. Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiện chỉ chiếm khoảng 8% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước, trong đó, nhóm doanh nghiệp nông lâm thủy sản chiếm chưa đến 1%.

- Hình thức tổ chức sản xuất, việc cơ cấu lại sản xuất sản phẩm nông nghiệp diễn ra theo hướng chuyển dần từ hộ sản xuất sang hình thức hợp tác xã, doanh

ngành, nhưng với tốc độ chuyển dịch còn khá chậm. Hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chủ yếu hiện nay vẫn ở dạng hộ sản xuất với hơn 9,2 triệu hộ.

- Trên 96% doanh nghiệp nông lâm thủy sản có quy mô nhỏ, siêu nhỏ. Tổng vốn sản xuất kinh doanh của DN đầu tư vào nông nghiệp chiếm khoảng 8-10% tổng nguồn vốn toàn khu vực doanh nghiệp.

- Năng suất lao động ngành nông nghiệp còn rất thấp so với năng suất lao động của ngành kinh tế khác trong cả nước, chỉ bằng khoảng 38% năng suất lao động bình quân chung cả nước.

- Hạn chế về ứng dụng khoa học công nghệ và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, quốc tế: Chỉ có gần 5% số doanh nghiệp nông lâm thủy sản được cấp chứng nhận VietGAP và tương đương.

- Thị trường tiêu thụ nông sản chưa bền vững, quá lệ thuộc vào một số thị trường. Trong khi đó công tác về phân tích, dự báo thị trường, khuyến nghị về sản lượng chưa làm tốt. Công tác quy hoạch phát triển, quản lý giám sát, chất lượng chưa hiệu quả. Quỹ đất nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp; chi phí tiếp cận đất đai cao; hạ tầng ngoài hàng rào dự án đầu tư chưa phát triển. Vấn đề thuế, phí vẫn là gánh nặng lớn cho doanh nghiệp khi đầu tư vào nông nghiệp.

Ngoài ra, an toàn thực phẩm là vấn đề ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến sức khỏe con người, đến uy tín và thương hiệu nông sản Việt trên thị trường trong và ngoài nước. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm về an toàn thực phẩm thời gian qua vẫn diễn biến phức tạp. Đây là việc cạnh tranh sản xuất nông sản thiếu lành mạnh. Không kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm dẫn đến nhiều thực phẩm sạch, chất lượng tốt bị đánh đồng với thực phẩm bẩn, giá bán thực phẩm sạch không đủ đáp ứng các chi phí sản xuất dẫn đến sản xuất bị thu hẹp, ảnh hưởng lớn đến mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng và sản lượng sản phẩm nông nghiệp. Trong khi đó, những yếu kém về truyền thông vô hình chung tạo ra hiệu ứng tẩy chay hàng nông sản Việt, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều doanh nghiệp làm ăn chân chính. Nhiều diện tích đất nông nghiệp chưa được tổ chức sản xuất và sử dụng hiệu quả, quản lý chặt chẽ; còn phá rừng trồng cây công nghiệp.

- Chuỗi giá trị sản phẩm chưa được tổ chức và phát triển hợp lý; giá trị gia tăng thấp; trình độ chế biến sâu còn hạn chế; thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định, cần phải tổ chức lại thị trường và đảm bảo an toàn thực phẩm; còn có hiện tượng một số dự án mua đi bán lại.

- Một số hiệp hội hoạt động còn hình thức, chưa thực chất giúp doanh nghiệp.

II. TẦM NHÌN VÀ MỤC TIÊU NGÀNH NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI ĐẠI 4.0

Nông nghiệp Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng và cơ hội có thể khai thác, nhất là trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp phải cùng nhau chung sức để đưa Việt Nam vươn lên vị trí hàng đầu thế giới về hàng nông sản. Trong 10 năm tới, Nông nghiệp Việt Nam đứng

trong số 15 nước phát triển nhất thế giới trong đó ngành chế biến nông sản đứng trong số 10 nước hàng đầu thế giới. Nông nghiệp Việt Nam là một trung tâm chế biến sâu của nông nghiệp thế giới, là một trung tâm logistics của thương mại nông sản toàn cầu.

Để thực hiện được tầm nhìn và mục tiêu nêu trên, vấn đề cốt lõi vẫn là sự phát triển của các doanh nghiệp đầu tư trong ngành nông nghiệp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đây là bước đi đầu tiên trên con đường tiến tới mục tiêu đề ra. Chúng ta cần phải đưa Nghị định vào cuộc sống, phát huy tác dụng một cách cao nhất, chỗ nào tốt thì cố gắng phát huy tối đa từ các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư. Chỗ nào chưa phù hợp thực tiễn thì sẽ điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm mạnh các rào cản về điều kiện kinh doanh trong nông nghiệp, tạo sức hấp dẫn doanh nghiệp

- Trước hết, các địa phương phải tự tạo sức hấp dẫn doanh nghiệp, thu hút được sự quan tâm của giới đầu tư bằng môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương mình song song với việc khai thác các điều kiện tự nhiên như đất đai, thổ nhưỡng, nguồn nước và tài nguyên. Đây là lợi thế không thể phủ nhận để các địa phương như Lâm Đồng, Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nam, Thái Bình, Đắk Nông, Tây Ninh... nhanh chóng trở thành những trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để các doanh nghiệp có cơ sở được thụ hưởng ngay các chính sách ưu đãi của Chính phủ.

- Đẩy mạnh rà soát, điều chỉnh giảm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp; cắt giảm 50% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hiện nay, sửa đổi đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thuế để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn.

- Bộ Công Thương khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 về kinh doanh xuất khẩu gạo, nhằm đơn giản hóa các điều kiện, thủ tục, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong xuất khẩu gạo ra thị trường quốc tế.

2. Nâng cao chất lượng của công tác quy hoạch và quản lý tổ chức thực hiện quy hoạch trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bảo đảm sự phù hợp giữa quy hoạch tổng thể với quy hoạch của từng vùng, từng địa phương và phù hợp với nhu cầu thị trường

- Xây dựng quy hoạch mang tính bền vững, ổn định và hiệu quả, ưu tiên cho những ngành, sản phẩm mũi nhọn của nông nghiệp theo ba (3) trục sản phẩm chính: Các sản phẩm chủ lực quốc gia; các sản phẩm cấp tỉnh; các sản phẩm đặc sản địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng 3 ngành chế biến đứng trong số 5 nước hàng đầu thế giới (rau củ quả, thủy hải sản và dược liệu). Cần có quy hoạch logistics đi cùng với quy hoạch vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp giảm chi phí và thời gian vận chuyển, phân phối sản phẩm.

- Chú ý phát triển công nghệ sau thu hoạch, khắc phục lãng phí, giảm tổn thất sau thu hoạch, có lợi cho nông dân, nâng cao chất lượng giá trị gia tăng, tạo lợi thế cạnh tranh cho giá trị sản phẩm và tạo ra những ưu thế so sánh nhất định cho sản phẩm nông nghiệp Việt Nam.

3. Đổi mới cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến mở rộng thị trường, từng bước chủ động được thị trường.

- Nghiên cứu sâu thị trường trước khi tổ chức sản xuất. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường, qua đó tư vấn, cung cấp cho các doanh nghiệp biết để điều tiết hoạt động phù hợp theo nhu cầu thị trường tránh bị ép giá bán.

- Hỗ trợ doanh nghiệp có chiến lược đầu tư/xúc tiến thương mại hàng nông sản vào các thị trường trọng điểm; phối hợp với hệ thống Thương vụ tại nước ngoài đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại đưa hàng hóa nông sản Việt Nam thâm nhập vào các hệ thống bán lẻ, chuỗi siêu thị tại nước ngoài.

4. Triển khai hiệu quả các chính sách ưu đãi tín dụng, đặc biệt đối với các dự án nông nghiệp tạo giá trị gia tăng cao cho sản phẩm nông nghiệp.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng nâng mức cho vay tối đa không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình, mở rộng đối tượng hưởng chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, cho phép sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay của các dự án, phương án ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp làm tài sản bảo đảm...

- Ban hành hướng dẫn thực hiện quy định các công trình xây dựng trên đất (bao gồm cả nhà lưới, nhà kính, nhà màng và công trình thủy lợi) của doanh nghiệp đầu tư được tính là tài sản để thế chấp vay vốn tại các ngân hàng thương mại.

- Xây dựng chính sách kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm tình trạng tín dụng đen trong nông nghiệp để không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp.

5. Nghiên cứu đề xuất, điều chỉnh chính sách thuế hợp lý nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nông nghiệp, đặc biệt là ổn định chính sách vĩ mô, giữ môi trường hòa bình, lành mạnh.

6. Cải cách cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ tiên tiến hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; tận dụng các cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp.

- Cần khuyến khích đầu tư vào công nghệ cao để tiếp cận những thị trường lớn trên thế giới. Công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo cần được lựa chọn để đầu tư ứng dụng vào các khâu trên toàn chuỗi giá trị để nông nghiệp Việt Nam tận dụng được các cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Sử dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa giá trị nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chất lượng nông sản thông qua liên kết tạo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị (như Blockchain, Dữ liệu lớn, logistics,...).

- Ưu tiên đầu tư khoa học công nghệ đối với các ngành hàng chủ lực, đặc biệt là nhân giống, chọn tạo giống mới, công nghệ bảo quản sau thu hoạch và nâng cao chất lượng nông, thủy, hải sản.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan quản lý và chứng nhận chất lượng đạt chuẩn từ trung ương tới địa phương, tiêu chuẩn cho hàng hóa và hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế; Kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu tới thành phẩm; Chú trọng nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý chất lượng thông qua đào tạo nguồn nhân lực và nâng cấp, trang bị máy móc hiện đại để có kết quả kiểm tra chính xác, tương thích với các nước phát triển.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp. Nghiên cứu ban hành danh mục sản phẩm cơ khí chế tạo, linh kiện, máy nông nghiệp và sản phẩm phụ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ đầu tư.

7. Hoàn thiện cơ chế hoạt động cho thị trường quyền sử dụng đất, tạo cơ chế đồng bộ để thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp phát triển; Khẩn trương nghiên cứu cơ chế thí điểm về tích tụ, tập trung ruộng đất, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người nông dân và doanh nghiệp.

- Nghiên cứu trình Chính phủ và Quốc hội sửa đổi Luật Đất đai theo hướng: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp có mặt bằng xây dựng trụ sở, hạ tầng phục vụ sản xuất, nhận chuyển nhượng và thuê đất của hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác hình thành vùng nguyên liệu tập trung.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại các nông, lâm trường quốc doanh.

8. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong nông nghiệp

- Ban hành chính sách hỗ trợ và ưu tiên hỗ trợ đào tạo theo nhu cầu của người sử dụng lao động, gắn đào tạo với địa chỉ sử dụng lao động cụ thể (doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh,...), gắn với các định hướng phát triển dịch vụ - công nghiệp của từng địa phương, gắn với kỹ năng và kinh nghiệm của các làng nghề.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách hợp lý để thu hút các nghệ nhân tham gia đào tạo nghề; điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề và học viên học nghề.

- Nghiên cứu ban hành chính sách ưu tiên hỗ trợ đào tạo nông dân của các vùng sản xuất trọng điểm quy hoạch; lao động trong trang trại, gia trại; lao động trong doanh nghiệp nông nghiệp, thành viên hợp tác xã.

9. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo tinh thần Nhà nước kiến tạo, trao quyền cho thị trường quyết định và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh nông sản

- Nghiên cứu, ban hành quy định về cơ chế bắt buộc về thông tin nhà sản xuất (cả tổ chức và cá nhân), tiêu chuẩn sản phẩm được ghi trên bao bì, nhãn hàng hóa, bao gói thực phẩm để kiểm soát an toàn thực phẩm; gắn trách nhiệm đối với nhà sản xuất, giảm bớt thủ tục hành chính tiền kiểm, không gây phiền hà đối với người sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra theo hướng "tăng hậu kiểm, giảm tiền kiểm", xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm.

- Xây dựng cơ chế để các cơ quan kiểm định chất lượng thực phẩm độc lập trên thị trường (trên cơ sở đặt hàng của nhà nước, nhà nước giao chỉ tiêu hàng năm), căn cứ kết quả kiểm định thực hiện xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sản xuất vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm.

- Các cơ quan truyền thông báo chí nêu cao tinh thần dân tộc, phản ánh trung thực, kịp thời các trường hợp vi phạm, đảm bảo đủ tính răn đe nhưng không làm ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp làm ăn chân chính.

10. Các Bộ, ngành, địa phương cần làm rõ mô hình nông nghiệp truyền thống và mô hình nông nghiệp hiện đại; xây dựng và thực hiện chương trình hành động triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển ngành nông nghiệp bền vững, hiệu quả; chú trọng phát triển mô hình liên kết 6 nhà: Nhà nước, Nhà nông, Nhà đầu tư, Nhà băng, Nhà khoa học và Nhà phân phối.

11. Công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước phải có trách nhiệm, nghĩa vụ và nghiêm túc thực hiện, theo tinh thần ủng hộ, bảo vệ doanh nghiệp làm ăn chân chính, nghiêm túc; bảo vệ quyền về tài sản, quyền kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ nhà đầu tư kinh doanh và phát triển.

12. Các hiệp hội doanh nghiệp nâng cao chất lượng hoạt động, đưa hiệp hội doanh nghiệp trở thành kênh đối thoại chính thống giữa doanh nghiệp với chính quyền, phản ánh tâm tư vướng mắc cũng như phản biện chính sách của Chính phủ để giúp Chính phủ cải thiện tốt hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp.

13. Cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam tiếp tục phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh

ngiệp, phát triển doanh nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường; nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết, nỗ lực chung sức cùng Chính phủ và người dân Việt Nam cùng nhau đưa các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam vươn ra biển lớn thành công.

IV. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tiếp thu các ý kiến góp ý xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ để triển khai ngay các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTg CP, các PTTg CP;
- VPTW Đảng;
- Các Ban: KTTW, Tuyên giáo TW, Dân vận TW;
- Các UB của Quốc hội: Kinh tế, KHCN&MT, TCNS;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NN&PTNT, TNMT, CT, KHCN, TT&TT, NG, GTVT, Y tế, VH TTDL, GDĐT, LĐTB&XH, XD, TP;
- UBTWMTQVN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Liên minh HTXVN;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KTTH, TH, QHĐP, TKBT, CN, QT;
- Lưu: VT, NN(2b) Tn. *lso*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÒNG CHỨ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục